

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~176~~/SYT-ATTP

Đắk Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2019

V/v đăng bản Dự thảo đề lấy ý kiến góp ý Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông


Kính gửi: Công Thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Công văn số 3117/UBND-KTN ngày 03/7/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng chung văn bản quy phạm pháp luật về quản lý các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Y tế đã phối hợp Sở NN&PTNT; Sở Công Thương; Sở Tư pháp xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Y tế đề nghị Công Thông tin điện tử tỉnh đăng bản Dự thảo trên Website để lấy ý kiến rộng rãi các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm để đúng theo quy định của pháp luật (có dự thảo Quyết định kèm theo).

Với nội dung trên, Sở Y tế đề nghị Công Thông tin điện tử tỉnh quan tâm, đăng trên Website.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổ soạn thảo (theo dõi);
- Lưu: VT; ATTP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Hương

Số: /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*
- Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;*
- Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;*
- Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;*
- Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*
- Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;*
- Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số .../TTr-SYT ngày/...../2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các Sở ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ NNPTNT; Y tế; Công thương;
- Cục kiểm tra văn bản – BTP;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT tổ quốc tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định tại Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông quy định tại Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

2. Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện).

4. Phòng Y tế; Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ Tầng; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Y tế.

5. UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là UBND cấp xã).

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm

1. Việc phân cấp để đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; nâng cao trách nhiệm, tăng cường phối hợp giữa các Sở và UBND cấp huyện; UBND cấp xã đảm bảo sự thống nhất quản lý, phù hợp với quy định của pháp luật.



2. Phân cấp quản lý gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân cấp.

3. Đảm bảo nguyên tắc một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước. Một cơ quan quản lý nhà nước phải chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp.

4. Đảm bảo việc quản lý xuyên suốt quá trình sản xuất, kinh doanh, chế biến và tiêu thụ thực phẩm.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm cho Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương đối với các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm cho UBND cấp huyện đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, sơ chế thực phẩm nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; nhà hàng trong khách sạn (có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp với quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ); bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm (quy mô từ 50 suất ăn đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ).

3. Phân cấp cho UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; sơ chế nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm (quy mô dưới 50 suất ăn /lần phục vụ); kinh doanh thức ăn đường phố.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực trên địa bàn tỉnh theo phân cấp tại Khoản 1 Điều 4 quy định này; hướng dẫn cụ thể cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các nội dung phân cấp theo quy định và giám sát UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện quy định này đối với các sản phẩm hàng hóa quy định

tại phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

4. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Ngành Y tế.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đột xuất, định kỳ về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông nghiệp)

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực trên địa bàn tỉnh theo phân cấp tại Khoản 1 Điều 4 quy định này; hướng dẫn cụ thể cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các nội dung phân cấp theo quy định và giám sát UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện quy định này đối với các sản phẩm hàng hóa quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

4. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đột xuất, định kỳ về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực trên địa bàn tỉnh theo phân cấp tại Khoản 1 Điều 4 quy định này; hướng dẫn cụ thể cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các nội dung phân cấp theo quy định và giám sát UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện quy định này đối với các sản phẩm hàng hóa quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

24

3. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý.

4. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đột xuất, định kỳ về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý các cơ sở thực phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4 quy định này.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngành Y tế.

4. Phân công cán bộ phụ trách tại các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, thống kê và quản lý các cơ sở thực phẩm được phân cấp quản lý trên địa bàn; tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

5. Tổ chức giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, phân tích, đánh giá và cảnh báo nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; tổ chức điều tra và xử lý ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (nếu có) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo các Phòng, ban, đơn vị thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các cơ sở thực phẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Trình UBND cấp huyện ban hành các văn bản triển khai và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chuyên môn tuyến tỉnh về công tác quản lý nhà nước an toàn thực phẩm.

249

c) Chủ trì, phối hợp tổ chức Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở được phân cấp quản lý; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở được phân cấp quản lý trên địa bàn; thực hiện kiểm tra đột xuất khi có sự cố về an toàn thực phẩm hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

d) Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo đột xuất, định kỳ về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định.

đ) Chỉ đạo Phòng Y tế chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm theo phân cấp ngành Y tế; nhà hàng trong khách sạn (có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp với quy mô dưới 200 suất ăn/lần phục vụ); bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm (quy mô từ 50 suất ăn đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ).

e) Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm theo phân cấp ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cơ sở sơ chế nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

f) Chỉ đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ Tầng thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm theo phân cấp ngành Công Thương; cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

g) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 2, Điều 5 quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của UBND cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về việc quản lý các cơ sở thực phẩm quy định tại khoản 3, Điều 4 quy định này.

2. Thực hiện công tác truyền thông, phổ biến kiến thức thực hành đúng và các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

3. Thông kê, cập nhật các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại khoản 3, Điều 4 quy định này.

4. Hướng dẫn các đối tượng được phân cấp quản lý trên địa bàn tuân thủ được các quy định về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên

phẩm để đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hoặc ký cam kết đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; sơ chế nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định thuộc ngành nông nghiệp quản lý theo quy định.

5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm; xử lý các hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đột xuất, định kỳ cho UBND cấp huyện.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; thực hiện ký cam kết với UBND cấp xã, huyện theo quy định.

2. Phải đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm hàng hóa trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin có liên quan đến sản phẩm do cơ sở sản xuất, kinh doanh có dấu hiệu không đảm bảo an toàn thực phẩm cho UBND cấp xã, cấp huyện và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các phòng, ban thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập, các Sở, ngành, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, nghiên cứu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

Đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng phân cấp đã được ký cam kết đảm bảo sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hiệu lực, được phép tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy cam kết. Nếu tiếp tục sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải tuân thủ theo Quyết định này./.

24

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**